

Số: 780 /QĐ-UBND

Ninh Hải, ngày 11 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu thực hiện dự toán ngân sách
6 tháng năm 2022**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 15/12/2021 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giao nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022 trên địa bàn các huyện, thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 309/NQ-HĐND ngày 22/12/2021 của HĐND huyện Ninh Hải về việc phê chuẩn dự toán thu, chi và tỷ lệ điều tiết ngân sách huyện Ninh Hải năm 2022;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện Ninh Hải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách 6 tháng năm 2022 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Cấp ủy và Chính quyền huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBND Tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tài chính;
- Các phòng, ban thuộc UBND Huyện;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện,;
- Toà Án nhân dân huyện;
- Các cơ quan của các đoàn thể ở huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Lưu: VT.(Đăng công thông tin điện tử huyện).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Khắc Đông

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	90,000	168,127	187%	341%
I	Thu cân đối NSNN	90,000	107,385	119%	277%
1	Thu nội địa	90,000	107,385	119%	277%
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		60,742		574%
III	Thu quản lý qua ngân sách				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	302,127	219,372	73%	213%
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	302,127	219,372	73%	636%
1	Chi đầu tư phát triển	40,000	87,928	220%	376%
2	Chi thường xuyên	256,091	131,444	51%	165%
3	Dự phòng ngân sách	6,036		0%	

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 21/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	So sánh ước thực hiện (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	I	2	3 = 2/I	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	90,000	107,385	119%	277%
I	Thu nội địa	90,000	107,385	119%	277%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước	2,000	71	3.55%	13%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	17,800	9,745	55%	41%
4	Thuế thu nhập cá nhân	7,500	9,965	133%	531%
5	Thuế bảo vệ môi trường		-		
6	Lệ phí trước bạ	13,400	8,992	67%	218%
7	Thu phí, lệ phí	4,000	1,787	45%	256%
8	Các khoản thu về nhà, đất	41,300	75,760	183%	1337%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	100	56.0		
-	Thu tiền sử dụng đất	40,000	74,844	187%	2327%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	1,200	860	72%	35%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	3,000	715	24%	73%
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	1,000	350	35%	1029%
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	87,942	97,737	111%	261%
1	Từ các khoản thu phân chia	26,342	21,422	81%	77%
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	61,600	76,315	124%	791%

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG NĂM 2022

(Kèm theo Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 11/7/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2022	Ước thực hiện 6 tháng năm 2022	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3 = 2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	302,127	219,372	73%	213%
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	301,825	219,372	73%	213%
I	Chi đầu tư phát triển	40,000	87,928	220%	376%
1	Chi đầu tư cho các dự án	40,000	87,928	220%	376%
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	255,789	131,444	51%	165%
1	Chi sự nghiệp kinh tế	9,626	5,876	61%	211%
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	154,142	72,952	47%	165%
3	Chi y tế, dân số và gia đình	478	233	49%	165%
4	Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin	1,250	603	48%	148%
5	Chi Sự nghiệp truyền thanh - truyền hình	788	277	35%	118%
6	Chi sự nghiệp thể dục - thể thao	472	339	72%	273%
7	Chi đảm bảo xã hội	24,348	14,799	61%	263%
8	Chi quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	51,562	27,927	54%	134%
9	Chi an ninh - quốc phòng	7,094	4,427	62%	121%
10	Chi bảo vệ môi trường	5,000	3,749	75%	396%
11	Chi khác ngân sách	1,029	262	25%	64%
III	Dự phòng ngân sách	6,036			
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	302			
I	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ				

